

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HS - ST  
Ngày 27 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Kiên.
2. Ông Vàng A Nénh.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:***  
Ông Sộng Nở Ly - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Đèo Văn T2** – Sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản B, xã S2, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Đèo Văn H và bà Quàng Thị Y; Có vợ là Cà Thị H1 và 02 con (Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 10/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Tòng Văn N3** – Sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản D2, xã K2, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn P1 và bà Lường Thị S4; Có vợ là Quàng Thị D3 và 02 con (Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 10/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cà Thị H1, sinh năm 1981. Trú tại: Bản B, xã S2, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 09/01/2022 tổ công tác Công an xã K2, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản G3, xã K2 phát hiện bắt quả tang Tòng Văn N3 và Đèo Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T2 có 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và 01 cục bột liên kết màu trắng (*T2 và N3 khai nhận là Heroine và Hồng phiến mua về mục đích sử dụng*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 26C1-176.25; 01 điện thoại di động Vtel C1 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Ngày 11/01/2022 tại Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: số bột màu trắng có khối lượng là 0,03gam; 01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,10 gam đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu lần lượt là T1, T2.

Tại bản kết luận giám định số 242 ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,03gam, loại Heroine và 0,10gam; loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2022 Tòng Văn N3 đến nhà của Đèo Văn T2 ăn cơm và uống rượu, đến khoảng 21 giờ cùng ngày T2 rủ N3 góp tiền đi mua ma túy để sử dụng thì N3 đồng ý. Sau đó, T2 lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  biển kiểm soát 26C1 – 176.25 của T2 để N3 điều khiển xe và chở T2 đi lên bản B5, xã K2, huyện M tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi đến bản B5 thì N3 đi vào nhà của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và hỏi mua viên Hồng phiến cùng Heroine thì được người này đồng ý. Lúc này T2 đưa cho N3 200.000đ, N3 bỏ ra thêm 100.000đ và đưa lại cho người đàn ông dân tộc Mông này, người đàn ông nhận tiền và lấy từ trong người ra đưa cho N3 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine, N3 nhận ma túy và đưa lại cho T2 cầm. Sau đó, N3 điều khiển xe mô tô chở T2 về, khi cả hai về đến địa phận bản G3, xã K2 thì bị tổ công tác Công an xã K2, huyện M làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSSM ngày 20 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Đèo Văn T2, Tòng Văn N3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ N3 quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đèo Văn T2 từ 16 – 20 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn N3 từ 14 – 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô BKS 26C1-176.25; Trả lại cho các bị cáo điện thoại di động.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo Đèo Văn T2, chiếc xe mô tô BKS 26C1- 176.25 là tài sản chung của vợ chồng chị, sử dụng tiền tiết kiệm chung của gia đình để mua, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Khi bị cáo T2 sử dụng xe vào việc phạm tội chị không hay biết nên đề nghị HĐXX trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T2 nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 23 giờ 00 phút, ngày 09/01/2022 đối với Tòng Văn N3, Đèo Văn T2 cùng vật chứng thu giữ là 01 viên nén màu hồng và 01 gói chất bột liên kết màu trắng. Kết luận giám định số 242 ngày 10/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,03gam loại Heroine và 0,10gam loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 09/01/2022 bị cáo T2 đã rủ bị cáo N3 đi vào bản B5, xã K2 để mua ma túy về sử dụng; Sau đó, bị cáo T2 góp 200.000đ, bị cáo N3 góp 100.000đ mua được 01 viên hồng phiến và một ít Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, sau khi mua được đã cùng nhau vận chuyển số ma túy trở về, khi đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2022 bị cáo Đèo Văn T2, Tòng Văn N3 đã có hành vi tàng trữ 0,10 gam loại Methamphetamine và 0,03 gam loại Heroine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,13 gam) nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó bị cáo T2 là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện và góp phần lớn số tiền để đi mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo N3 sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo T2 đã nhất trí, góp tiền và đi mua ma túy cùng bị cáo T2, là người trực tiếp thực hiện việc giao dịch trao đổi mua bán ma túy nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, với khung hình phạt bị truy tố có mức phạt tù từ “01 đến 05 năm”. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh

hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon là các vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T2 và là phương tiện duy nhất của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết nên cần trả lại cho vợ bị cáo tiếp tục sử dụng. Đối với 02 điện thoại di động là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai nhà thuộc bản B5, xã K2, Sông Mã. Quá trình điều tra, cả 02 bị cáo không nhớ đặc điểm đường đến nhà, vẽ sơ đồ đường đi nhưng không xác định được vị trí; không biết họ tên người bán ma túy cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không để mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:**

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đèo Văn T2 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đèo Văn T2 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N3 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn N3 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 080096.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 26C1- 176.25, xe có 02 gương chiếu hậu.

Trả lại cho bị cáo Đèo Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel C1, vỏ màu đen, pin bị hỏng.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn N3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, vỏ màu vàng nhạt.

*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ – VKS ngày 20/4/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

**3. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đèo Văn T2, Tòng Văn N3.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2022)./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo, đại diện HP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Hoàng Thị Nhung**

